TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 12 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT: Khu 3 xã B, huyện TT, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5 thị trấn G, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Kiên C, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 3 xã B, huyện TT, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Kiên C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H anh C xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N. Chị H anh C thỏa thuận:

Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 11/4/2014 kể từ ngày 12/6/2020 cho tới khi cháu N thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị H không yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H anh C không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi

nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000539 ngày 26/5/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh P. Hoàn trả lại cho Chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT
- UBND thị trấn G, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú